|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**  **Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận**   1. **Ma trận**  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | | **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | | | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | | **1** | **Đọc** | Thần thoại | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** | | **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** | | **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***20%*** | ***10%*** | ***15%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** | | **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | | | **Tổng % điểm** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |   **2. Bảng đặc tả**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao | | **1** | **Đọc** | Thần thoại. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, nhân vật, thời gian, sự kiện của truyện thần thoại.  - Nhận biết được đặc điểm cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu vàphân tích được các chi tiết trong truyện thần thoại  - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện; lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện thần thoại.  - Hiểu nội dung của truyện thần thoại  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | 4 câu TN | 3 câu TN  1 câu TL | 1 câu TL | | | 1 câu TL | | **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: bàn về tinh thần lạc quan. | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  **Vận dụng cao**:  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | | | 1 câuTL | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 10**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

*Họ và tên HS:………………………………………Lớp:…………SBD:…………………….*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NỮ THẦN NGHỀ MỘC**

Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo. Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt. Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm. Bà già sống lăn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân. Bấy giờ loài người chỉ mới biết đẵn gỗ hoặc tre nứa làm chỗ tránh mưa, tránh nắng tạm thời. Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cưa, để cưa gỗ cho nhanh chóng hơn. Nhưng cách truyền nghề của bà cụ độc đáo. Không bao giờ bà nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp. Chẳng hạn, bà đưa mọi người ra bờ suối, bên  những bụi dứa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và cứa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cưa, tương tự như chiếc lá dứa.

Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà nọ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cưa. Có lưỡi cưa, mọi người xẻ gỗ nhanh hơn. Từ đó anh em Lỗ Ban trở thành những người thầy đầu tiên của nghề mộc.

Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ. Cách làm nhà được bà hướng dẫn như sau: bà đứng thẳng trước mọi người, hai tay chống vào hai bên hông, để từ đó Lỗ Ban, Lỗ Bốc suy diễn. Lỗ Ban cho rằng nữ thần dạy làm kiểu nhà có một cột chính ở giữa, giao múi với hai đầu kèo, còn Lỗ Bốc thì lại cho rằng có thể làm kiểu hai cột đâm lên vào khoảng giữa hai kèo,... Hai anh em tranh luận và mỗi người làm một kiểu, kiểu nhà nào trông cũng chắc chắn, vững chãi. Dân chung quanh từ hai kiểu nhổ nào biến chế được rất nhiều kiểu khác nữa.

Nữ thần lại còn dạy cho dân cách làm thuyền để đi trên mặt nước. Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gấp lại. Anh em Lỗ Ban, Lỗ Bốc bắt chước kiểu đó nghĩ ngay tới việc lấy một khúc gỗ, đục rỗng lòng và đặt những mái chèo ngắn ở hai đầu.

Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng gỗ của mình cho thêm đẹp. Nghề làm mộc phát triển từ đấy nhưng nguồn gốc ban sơ chính là nhờ nữ thần nghề mộc truyền cho từ thuở xưa.

*( Theo http://truyenxuatichcu.com/than-thoai-viet-nam/nu-than-nghe-moc.html )*

**Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)**

*Thí sinh kẻ bảng vào giấy kiểm tra và điền đáp án đúng (áp dụng cho các câu hỏi từ 1 đến 7):*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1: Nhân vật chính của văn bản trên là:**

1. Ngọc Hoàng
2. Lỗ Bốc
3. Nữ thần nghề mộc
4. Lỗ Ban

**Câu 2: Theo đoạn trích, nhân vật *Nữ thần nghề mộc* xuất hiện vào thời gian nào?**

A. Trước khi sáng tạo ra loài người

B. Trong khi sáng tạo ra loài người

C. Khi sáng tạo ra loài người, loài vật

D. Sau khi đã sáng tạo ra loài người

**Câu 3: *Nữ thần nghề mộc* được miêu tả với những đặc điểm ngoại hình nào?**

**A. Người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm.**

B. Bà già sống lăn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người.

C. Cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân.

D. Cả A, B, C.

**Câu 4:** **Sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự trong văn bản trên:**

(1) Thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo, Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt.

(2) Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà nọ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cưa.

(3) Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cưa, để cưa gỗ cho nhanh chóng hơn. Cách truyền nghề của bà cụ độc đáo.

(4) Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ.

(5) Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng lỗ của mình cho thêm đẹp.

A. (1) - (2) - (3) - (4)- (5)

**B. (1) - (3) - (2) - (4) - (5)**

**C. (2) - (1) - (5) - (3) - (4)**

D. (1) - (3) - (2) - (5) - (4)

**Câu 5: Đoạn trích *Nữ thần nghề mộc* thể hiện nội dung nào dưới đây?**

A. Giải thích sự ra đời nghề mộc và lòng biết ơn đối với nữ thần nghề mộc.

B. Tôn vinh người anh hùng

C. Sự hình thành loài người.

D. Biết ơn Ngọc Hoàng và Lỗ Ban, Lỗ Bốc.

**Câu 6: Dòng nào dưới đây không đúng với truyện *Nữ thần nghề mộc*?**

A. Mang yếu tố hoang đường, kỳ ảo

B. Kết thúc truyện có hậu

C. Nhân vật có khả năng phi thường

D. Truyện được kể theo lời nhân vật

**Câu 7: Dòng nào nói đúng cốt truyện của văn bản trên?**

A**.** Xoay quanh câu chuyện Ngọc Hoàng sai Lỗ Ban, Lỗ Bốc xuống giúp loài người cách làm nhà cửa.

B. Xoay quanh sự ra đời của nữ thần nghề mộc, Lỗ Ban, Lỗ Bốc – những vị thần giúp nhân dân tạo ra nhà cửa.

C. Sắp xếp theo trình tự các sự kiện nhằm tái hiện quá trình nữ thần nghề mộc hướng dẫn nhân dân tạo ra nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt.

D. Xoay quanh các sự kiện nhằm tái hiện quá trình Ngọc Hoàng giúp nữ thần nghề mộc tạo ra các vật dụng sinh hoạt.

**Phần tự luận (2,5 điểm):**

*Thí sinh trả lời các câu hỏi sau:*

**Câu 8 (1 điểm):** Cách truyền nghề của *Nữ thần nghề mộc* độc đáo như thế nào? Từ đó, anh/chị có nhận xét gì về vị thần này?

**Câu 9 (1 điểm):** Qua văn bản *Nữ thần nghề mộc*, anh/chị rút ra thông điệp gì? Thông điệp đó có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 10 (0,5 điểm)**: Về phương diện thể loại, văn bản *Nữ thần nghề mộc* giống văn bản nào đã học trong *Bài 1, Ngữ văn 10*? Hãy chỉ ra một điểm giống nhau.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận bàn về tinh thần lạc quan.

**===HẾT===**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | - Cách truyền nghề của Nữ thần nghề mộc độc đáo: Không bao giờ bà nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp.  - Chẳng hạn, bà đưa mọi người ra bờ suối, bên  những bụi dứa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và cứa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cưa, tương tự như chiếc lá dứa.  - Nhận xét về *Nữ thần nghề mộc*: thông minh, sâu sắc,… | 0,5  0,25  0,25 |
| **9** | - Thông điệp: (0,5 điểm)  - Ý nghĩa của thông điệp (0,5 điểm)  VD: Các vị thần linh đã có công tạo ra nghề mộc. Chính vì vậy, mọi người hãy biết ơn, bảo vệ, giữ gìn để nó xứng đáng với công lao của các vị thần linh,…  …  *Lưu ý: GV linh hoạt, HS đưa ra thông điệp, ý nghĩa của thông điệp phù hợp với văn bản là được điểm.* | 1,0 |
| **10** | - HS kể đúng tên 1 văn bản đã học trong Bài 1 thuộc thể loại thần thoại: Nữ Oa/ He-ra-clet đi tìm táo vàng/ Thần Trụ trời. (0,25)  - Điểm giống nhau: kiểu truyện về các vị thần/ ca ngợi các vị thần sáng tạo thế giới/ cốt truyện có yếu tố hoang đường, tưởng tượng/ không gian vụ trụ, thời gian trong quá khứ… (0,25)  *Lưu ý: HS chỉ cần nêu đúng* ***1 văn bản cùng thể loại*** *đã học và* ***một điểm giống nhau*** *là được điểm tối đa.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | ***a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận***  Bàn về tinh thần lạc quan | 0,25 |
|  | ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | \* **Mở bài**:  - Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận: Tinh thần lạc quan **(0,25 điểm)**  \***Thân bài:**  - **Giải thích** (0,5 điểm)  Lạc quan là trạng thái tinh thần của con người luôn hướng về những điều tốt đẹp, tích cực trong cuộc sống,...  **- Phân tích, bàn luận, chứng minh** (2 điểm)  **+ Ý nghĩa** (1,0 điểm)  Lạc quan là điều cần thiết trong cuộc sống:   * Lạc quan là động lực giúp chúng ta vượt qua khó khăn, đứng dậy sau những vấp ngã. * Lạc quan giúp con người sống vui vẻ hơn. * Người lạc quan luôn truyền năng lực tích cực cho người khác. * Khi có tinh thần lạc quan, chúng ta cũng dễ đi đến thành công.   …  **+ Dẫn chứng** (0,25 điểm): dẫn chứng phải nổi bật được nhiều người biết đến. (VD: Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng,…)  **+ Phản đề** (0,25 điểm)  Phê phán những người sống bi quan. Lối sống đó khiến cho cuộc sống trở nên nặng nề, thiếu ý chí, quyết tâm khi đứng trước khó khăn nên khó thành công trong cuộc sống.  …  **+ Bài học** (0,5 điểm):  Mỗi người cần nhận thức đúng đắn và rèn luyện cho mình tinh thần lạc quan trong cuộc sống.  **\* Kết bài**:  - Khẳng định giá trị vấn đề cần nghị luận: tinh thần lạc quan(0,25 điểm) |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |